

Bản án số: 01/2020/HC-PT
Ngày 18/5/2020
V/v khởi kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết Mai

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền

Bà Đàm Thị Minh Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tô Thị Dung – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT -HC, ngày 12 tháng 12 năm 2019, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Na rỳ

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐ – PT ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

Người khởi kiện: Ông **Nông Thiêm C** - sinh năm 1973; trú tại: thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Người bị kiện: **Trạm trưởng trạm Kiểm lâm L.** Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn N** – Phó Hạt trưởng. Có mặt

2. Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Văn H** – Đội trưởng đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

3. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

4. Ông **Vương Thăng B**, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

6. Ông **Dương Nông L**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

7. Ông **Phạm Duy H**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 11b, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

8. Ông **Nông Ngọc H**, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Người làm chứng

1. Ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Ông **Nông Thiêm D**, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông **Nông Thiêm C** (*người khởi kiện*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện ông Nông Thiêm C trình bày:

Ngày 15/8/2018 gia đình ông bị Công an huyện N tịch thu tại nhà 13 tấm ván (ván thợ) bằng gỗ nghiến, số ván gỗ này do bố mẹ ông để lại cho ông. Ngày 30/11/2018 Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L ban hành quyết định 0000903/QĐ-XPVPHC xử phạt ông về hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định nhà nước và tịch thu 13 tấm ván gỗ nghiến của gia đình ông. Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N hủy Quyết định xử phạt số 0000903/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 và yêu cầu trả lại cho ông 13 tấm ván gỗ đã tịch thu của ông.

Người bị kiện trình bày: Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm của ông **Nông Thiêm C** do Công an huyện N chuyển đến để xem xét xử lý theo thẩm quyền. Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K giao Trạm kiểm lâm L giải quyết, Trạm kiểm lâm L đã tiến hành mời ông C đến trụ sở UBND Xã L để làm việc. Ông C không chứng minh được nguồn gốc của 12 tấm ván gỗ, không cung cấp được tài liệu hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ này, 12 tấm ván gỗ không có dấu búa của kiểm lâm. Hạt kiểm lâm L tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi cất giữ lâm sản trái phép của ông C. Khi lập biên bản vi phạm hành chính ông C có mặt nhưng không ký biên bản vi phạm hành chính, tuy nhiên biên bản vi phạm hành chính được lập có sự tham gia chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương Xã L.

Ngày 30/11/2018 Trám trưởng Trám kiểm L ban hành quyết định số 0000903/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định nhà nước của ông Nông Thiêm C với số tiền phạt là 3(ba) triệu đồng và tịch thu 12 tấm gỗ nghiến nhóm II A, khối lượng 0,429m³.

Người bị kiện khẳng định quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-VPHC ngày 30/11/2018 của Trám trưởng Trám kiểm lâm L được ban hành đúng theo quy định của pháp luật. Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: 13 tấm ván gỗ nghiến là do bố mẹ ông C để lại cho ông C là chồng bà, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-XPVPHC và trả lại cho vợ chồng bà 13 tấm ván gỗ đã thu giữ của gia đình bà.

- Ông Nguyễn Văn N trình bày: Theo quy định gỗ nghiến thuộc nhóm IIA là loại gỗ nghiêm cấm khai thác, sử dụng. Hành vi cất giữ 12 tấm ván gỗ nghiến của ông C là trái với quy định. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 của Trám trưởng Trám kiểm lâm L được ban hành đúng theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

- Công an huyện N: Người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Sau khi nhận được tin báo tố giác về tội phạm, Công an huyện N đã phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý tin báo tố giác tội phạm, phát hiện ông Nông Thiêm C có hành vi cất giữ lâm sản trái pháp luật, Công an huyện N đã yêu cầu ông C giao nộp tang vật để tiến hành điều tra, ông C đã tự nguyện giao nộp 12 tấm ván gỗ nghiến đang cất giữ tại gia đình, sự việc được Công an huyện N lập biên bản có đầy đủ chữ ký của người vi phạm. Trình tự thủ tục xử lý tin báo tố giác tội phạm Công an huyện N đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Qua xác minh xác định được ông Nông Thiêm C không có hành vi khai thác mà chỉ có hành vi cất giữ 12 tấm ván B gỗ nghiến trong đó 11 tấm có kích thước dài 2,2m rộng 40cm, dày 04cm; 01 tấm có kích thước dài 2,2m rộng 50cm, dày 04cm, tổng khối lượng là 0,429m³. Công an huyện N đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ sự việc đến Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K để xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

Việc ông C trình bày, tố cáo Công an huyện N thu giữ của ông 13 tấm ván gỗ nghiến, Công an huyện N đã có công văn trả lời cho ông C. Toàn bộ hồ sơ tài liệu có chữ ký của ông C đều thể hiện Công an huyện N chỉ giữ 12 tấm ván gỗ nghiến chứ không phải 13 tấm như ông C trình bày. Quá trình xử lý tin báo tố giác về tội phạm Công an huyện N đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ hồ sơ và tang vật vi phạm Công an huyện N đã chuyển giao sang Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với yêu cầu của người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 ông C khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện N huỷ Quyết định số 0000903/QĐ-VPHC ngày 30/11/2018 của Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L đồng thời trả lại cho ông 13 tấm ván gỗ đã tịch thu.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 43, Điều 54, 57, 58, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm d khoản 1, điểm a khoản 12 Điều 23 Nghị định 157/ NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nông Thiêm C về việc yêu cầu Tòa án huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 của Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L và trả lại 13 tấm ván thò B gỗ nghiêng cho ông Nông Thiêm C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2019 ông Nông Thiêm C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ Quyết định xử phạt.

Tại phiên tòa Phúc thẩm

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật, độn kháng cáo của ông C là hợp lệ. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông C là đúng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/11/2018 Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-XPVPHC đối với ông Nông Thiêm C, ngày 12/4/2019 ông C khởi kiện đến Tòa án nhân dân

huyện Na Rỳ. Việc Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án:

Xem xét yêu cầu khởi kiện của ông C về việc hủy quyết định xử phạt số 0000903/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 của Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L và yêu cầu khởi kiện về việc trả lại 13 tấm ván gỗ đã tịch thu của ông, Hội đồng xét xử thấy:

Công an huyện N nhận được tin báo tố giác tội phạm về việc ông Nông Thiêm C có hành vi khai thác gỗ nghiêm trái phép. Công an huyện N đã tiến hành xử lý tin báo tố giác tội phạm. Quá trình xử lý phát hiện ông Nông Thiêm C có hành vi cất giữ gỗ nghiêm, Công an huyện N đã vận động và ông Nông Thiêm C tự nguyện giao nộp số gỗ nghiêm trên để xác minh .

Quá trình xác minh xác định ông C cất giữ 12 tấm gỗ nghiêm, trong đó 11 tấm có kích thước dài 2,2m, rộng 40cm, dày 04cm; 01 tấm có kích thước dài 2,2m, rộng 50cm, dày 04cm, tổng khối lượng gỗ là 0,429m³ (Có lý lịch gỗ kèm theo), gỗ không có dấu búa kiểm lâm, quá trình làm việc ông C không cung cấp được hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ trên.

Ngày 16/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì hành vi của ông C và bà H không cấu thành tội phạm hình sự nhưng có hành vi cất giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước với khối lượng là 0,429m³ gỗ nghiêm. Ngày 21/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng toàn bộ tang vật vi phạm đến Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ vào kết quả định giá tài sản 0,429m³ gỗ nghiêm tại thời điểm vi phạm có giá trị 8.580.000đ (*tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K giao hồ sơ cho Trạm kiểm lâm L xử lý giải quyết theo thẩm quyền

Sau khi nhận được hồ sơ, Trạm kiểm lâm L xác định ông Nông Thiêm C có hành vi cất giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước nên đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 26/11/2018, biên bản không có chữ ký của người vi phạm nhưng được lập dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Ngày 30/11/2018 Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-XPVPHC.

Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản quy định:

Điều 23. Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước

"Người có hành vi ... cất giữ, ...lâm sản không có hồ sơ hợp pháp... gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật, bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi có tang vật vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

....

d) Gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA dưới 0,7 m³".

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

a. Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1...Điều này

Điều 26. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm

"2. Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có quyền:

...

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 10.000.000 đồng".

Luật xử lý vi phạm hành chính quy định.

Khoản 4 Điều 23: "...Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó..."

Khoản 2 Điều 43: Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có quyền:

...

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

Điều 63. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính

"1. Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, ... nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến.

Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh thêm tình tiết để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Ông Nông Thiêm C có hành vi cất giữ 12 tấm gỗ nghiến thuộc nhóm IIA là gỗ thuộc loài nguy cấp quý hiếm có khối lượng 0,429m³ với giá trị tang vật vi phạm là 8.580.000^d. Gỗ không có dấu búa kiểm lâm, ông C không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ trên. Do vậy Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000903/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 xử phạt ông C 3.000.000^d và tịch thu tang vật vi phạm là phù hợp Điều 6, khoản 4 Điều 23, khoản 2 Điều 43, Điều 52,

Điều 63/Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm d khoản 1, điểm a khoản 12 Điều 23, điểm b,c khoản 2 Điều 26 của Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ. Đơn kháng cáo của ông Nông Thiêm C không có căn cứ để xem xét. Cần bác kháng cáo.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông C cho rằng số gỗ bị thu giữ là 13 tấm tuy nhiên ông C không cung cấp được tài liệu chứng minh, căn cứ vào biên bản làm việc ngày 15/8/2018, biên bản giao nhận giữ liệu đồ vật giữa ông C và Công an huyện N, lý lịch gỗ xẻ có chữ ký xác nhận của ông C đều thể hiện số lượng gỗ bị thu giữ là 12 tấm với tổng khối lượng là 0,429m³. Tại phiên tòa phúc thẩm ông C xác nhận chữ ký tại 2 biên bản trên đúng là chữ ký của ông đồng thời lời khai của những người thực hiện việc thu giữ cũng như lời khai của những người chứng kiến việc thu giữ đều khẳng định việc thu giữ là khách quan, quá trình thu giữ lập biên bản tại chỗ, biên bản được thông qua cho tất cả mọi người cùng nghe, ký tên xác nhận và khẳng định số gỗ thu giữ là 12 tấm. Do vậy việc ông C cho rằng số gỗ bị thu giữ là 13 tấm gỗ là không có căn cứ để xem xét.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nông Thiêm C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo của ông Nông Thiêm C là không có căn cứ để chấp nhận. Cần bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông C cho rằng số gỗ của ông bị thu giữ là 13 tấm, ông đề nghị triệu tập những người thực hiện việc thu giữ gỗ của ông tham gia phiên tòa nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người trực tiếp thực hiện việc thu giữ gỗ của ông C tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên quá trình giải quyết ở giai đoạn phúc thẩm ông C và những người trên nhất trí tham gia phiên tòa từ giai đoạn phúc thẩm nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại từ đầu theo thủ tục chung mà xét thấy cần rút kinh nghiệm là phù hợp.

Đề nghị của Đại diện VKS nhân dân tỉnh Bắc Kạn có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, ông Nông Thiêm C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nông Thiêm C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N.

2. Án phí: Ông Nông Thiêm C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 01126 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Tòa án nhân dân huyện N
- VKSND huyện N
- Chi Cục THADS huyện N
- Các đương sự - Lưu HS
- Lưu HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Tuyết Mai